

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 255/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 11 – 2023

V/v không công nhận vợ chồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng L; Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Đường L.M, khóm M, Phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh N; Sinh năm: 1946; Địa chỉ: Số 72 đường N.H, khóm N, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2023, bản tự khai, biên bản hòa giải và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh N có mối quan hệ tình cảm nam nữ từ năm 1993, đến năm 1995 bà và ông N có con chung, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đó bà và ông N không còn chung sống với nhau. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận mối quan hệ của bà và ông N là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 20/02/1995. Hiện con đã trưởng thành không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại đơn bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân của ông và bà L đúng như bà L trình bày, ông và bà L có con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Ông thống nhất yêu cầu của bà L về việc không công nhận mối quan hệ của ông và bà L là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 20/02/1995. Hiện con đã trưởng thành không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Thanh N chung sống với nhau vào khoảng năm 1993, không đăng ký kết hôn. Bà L yêu cầu ly hôn với ông N. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn và nhân gia đình. Căn cứ vào quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Nguyễn Thanh N, Tòa án tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập ông N tham gia phiên tòa xét xử, ông N đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ông. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà L và ông N chung sống có con chung nhưng không đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của ông bà không hợp pháp không được pháp luật bảo vệ. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông N, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận mối quan hệ giữa bà L và ông N là vợ chồng.

[4] Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 20/02/1995. Hiện con đã trưởng thành. Ông N, bà L không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông N thống nhất xác định ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung. Đến nay không ai yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm trả nợ của bà L và ông N. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Thanh N là vợ chồng.

Về con chung: Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 20/02/1995. Đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp. Ngày 09/10/2023 bà Nguyễn Thị Hồng L đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0008401 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu